

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 90/2017/HSST

Ngày: 29-12-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Hải**;
Ông **Nguyễn Văn Vệt**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy Tiên** – Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Huỳnh Hữu Nghi** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao
Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ
lý số 91/2017/ HSST ngày 30-11-2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Phúc H**, sinh năm 1993.
 - ĐKKHKT: tổ 16, ấp Đông B, xã H, thành phố C, Đồng Tháp.
 - 住所: như trên.
 - Dân tộc: Kinh -Quốc tịch: Việt Nam -Tôn giáo: Không;
 - Trình độ học vấn: 9/12 - Nghề nghiệp: không;
 - Cha: Trần Anh T;
 - Mẹ: Nguyễn Thanh N;
 - Tiền án: không;
 - Tiền sự: ngày 25/01/2017, bị TAND thành phố C đưa vào cơ sở điều trị
nghiện tỉnh Đồng Tháp thời hạn 20 tháng.
 - Tạm giữ: ngày 04/8/2017;
 - Tạm giam 13/8/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an
thành phố C.
2. Họ và tên: **Phạm Thanh N**, sinh ngày 02/02/1995.
 - ĐKKHKT: tổ 4, khóm 6, phường 5, thành phố C, Đồng Tháp.
 - 住所: như trên.
 - Dân tộc: Kinh -Quốc tịch: Việt Nam -Tôn giáo: Không;
 - Trình độ học vấn: 7/12 - Nghề nghiệp: không;

- Cha: Phạm Thanh H;
- Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc S;
- Gia đình có 03 anh, em bị cáo là con thứ 2.
- Tiền án, tiền sự: không;
- Tạm giữ: ngày 4/8/2017;
- Tạm giam 13/8/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
 - 1/ Trương Hữu H, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 5, khóm 1, phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
 - 2/ Cao Văn Thanh N, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 5, khóm 1, phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
 - 3/ Lương Thanh H, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 5, khóm 1, phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
 - 4/ Nguyễn Thanh N, sinh năm 1958 (có mặt).
Địa chỉ: tổ 32, khóm 4, phường 6, thành phố C, Đồng Tháp.
 - 5/ Lê Hồ Hoàng N, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 41, khóm 4, phường 1, thành phố C, Đồng Tháp.
 - 6/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 11, khóm 2, phường 6, thành phố C, Đồng Tháp.
 - 7/ Trần Hoàng T, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 2, ấp An Nghiệp, xã An B, huyện CL, Đồng Tháp.
 - 8/ Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1973 (có mặt).
Địa chỉ: tổ 42, khóm 6, phường 5, thành phố C, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Phúc H và Phạm Thành N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25-01-2017, Trần Phúc H, sinh năm 1993, ngụ tổ 16, ấp Đông B, xã H, thành phố Cao Lãnh bị TAND thành phố C đưa vào cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp thời hạn 20 tháng. Tuy nhiên, H trốn tránh không chấp hành cùng với Phạm Thanh N, sinh ngày 02/02/1995, ngụ tổ 42, khóm 6, phường 5, thành phố C. Từ đó, cả hai rủ nhau mua bán trái phép chất ma túy, H trực tiếp đi thành phố Hồ Chí Minh mua trái phép chất ma túy về bán lại cho N để bán lại cho các đối tượng nghiện. Ngoài nguồn ma túy lấy từ H thì N còn mua ma túy từ đối tượng tên T (không rõ nhân thân) tại TP. Hồ Chí Minh đem về bán cho nhiều đối tượng nghiện khác kiếm lời.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/8/2017, N điện thoại cho H hỏi mua 800.000đồng ma túy đá, H đồng ý. Đến khoảng 15 phút sau, H điều khiển xe ô tô hiệu Innova, biển số 66A-039.60 đến nhà N, tại tổ 42, khóm 6, phường 5, thành

phố C giao cho N 01 bịch ma túy đá và nhận lại 800.000đồng như thỏa thuận từ N. Đến khoảng 20 giờ 30 phút khi H đang điều khiển xe trên Quốc Lộ 30, thuộc phường 11, thành phố C thì bị công an thành phố C bắt quả tang thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu A1); 01 ô tô hiệu Innova, biển số 66A-039.60.

Tại Kết luận giám định số 510 ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín (niêm phong ký hiệu A1) đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,9307gram. (niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 510 ngày 7/8/2017).

Ngoài lần bán ma túy cho N thì H còn trực tiếp bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần 1: khoảng 10 giờ trong tháng 02/2017 (không nhớ ngày), Lương Thanh H đến nhà H hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, H đồng ý và vào nhà lấy phần ma túy đá đưa cho H. Sau đó, H đưa lại 300.000đồng, nhưng H chỉ nhận 270.000đồng, cho lại H 30.000đồng để đổ xăng. H mang phần ma túy này về nhà sử dụng hết.

Lần 2: khoảng 14 giờ trong tháng 02/2017 (cùng ngày với lần 1), Lương Thanh H đến nhà H hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, H đồng ý và vào nhà lấy phần ma túy đá đưa cho H. Sau đó, H đưa lại 300.000đồng, nhưng H chỉ nhận 270.000đồng, cho lại H 30.000đồng để đổ xăng. H mang phần ma túy này về nhà sử dụng hết.

Lần 3: Buổi tối trong tháng 6/2017, H đến nhà Cao Văn Thanh N (N Ba lít), sinh năm 1991, ngụ ấp Tân Th, xã Tịnh T, thành phố C. Lúc này, N hỏi H mua 300.000đồng ma túy đá, H lấy tép ma túy đá ra đưa cho N và nhận lại 300.000đồng từ N.

Lần 4: khoảng 18 giờ trong tháng 6/2017 (không nhớ ngày, cách lần 3 khoảng 03 ngày), Cao Văn Thanh N điện thoại cho H thỏa thuận đổi con gà lấy 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và mang phần ma túy tương đương 300.000đồng đến đổi con gà với N. Sau đó, N đã sử dụng phần ma túy này hết.

Lần 5: khoảng 21 giờ trong tháng 6/2017 (không rõ ngày cách lần 4 khoảng 03 ngày), Cao Văn Thanh N tiếp tục điện thoại cho H thỏa thuận đổi thêm 01 con gà lấy 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và mang phần ma túy tương đương 300.000đồng đến đổi con gà với N. Sau đó, N đã sử dụng phần ma túy này hết.

Lần 6: Khoảng 11 giờ trong tháng 6/2017 (không nhớ ngày), Trương Hữu H (Cù lần), sinh năm 1984, ngụ tổ 5, khóm 1, phường 6, thành phố C điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và kêu H đến nhà giao dịch. Khoảng 20 phút sau, Hữu H đến nhà H nhận phần ma túy đá và đưa lại H 300.000đồng, Hữu H mang phần ma túy đá về nhà sử dụng hết.

Lần 7: khoảng 16 giờ trong tháng 6/2017 (cách lần 5 khoảng 7 ngày) Hữu H điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và kêu Hữu H đến nhà giao dịch. Khoảng 15 phút sau, Hữu H đến nhà H nhận phần ma túy. Sau đó, Hữu H nhờ H chở đến nhà nghỉ Diễm Ngân sẽ đưa tiền, H đồng ý và chở Hữu H đến nhà nghỉ Diễm Ngân, phường Mỹ Phú, thành phố C đến nơi Hữu H đưa H 500.000 đồng như thỏa thuận.

Như vậy, tổng cộng H đã bán cho Phạm Thanh N, Lương Thanh H, Cao Văn Thanh N (N Ba lít), Trương Hữu H 08 lần với 08 phần ma túy thu số tiền 3.040.000 đồng.

Hành vi phạm tội của Phạm Thanh N như sau:

Sau khi mua ma túy của H, N lấy 01 phần ra dùng dụng cụ (nỏ) sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trương Hữu H (Cù lần), sinh năm 1984, ngụ tổ 5, khóm 1, phường 6, thành phố C hẹn tiền cùng Lê Hồ Hoàng N (N Mino), sinh năm 1997, ngụ tổ 41, khóm 4, phường 1, thành phố C để mua chất ma túy sử dụng, cả hai hẹn được 500.000 đồng (N hẹn 200.000 đồng, H hẹn 300.000 đồng), H dùng điện thoại (số 01255829687) điện thoại cho N (số 0932828991) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại phía trước nhà trọ Thái Nguyên, thuộc tổ 29, khóm 3, phường 6, thành phố C, N đồng ý và lấy phần ma túy mua từ H chiết ra 02 phần nhỏ (tép) để giữa 02 thẻ cào Viettel đã qua sử dụng quấn băng keo màu trắng lại để bán cho H như số tiền thỏa thuận. N mang phần ma túy ra điểm hẹn giao cho H, khi đang thực hiện hành vi mua bán thì bị công an bắt quả tang thu giữ của N: 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 10.000 đồng đã qua sử dụng, có quấn băng keo màu trắng, giữa 02 thẻ cào có 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); 01 điện thoại di động màu vàng đen, phía trước có chữ Vertu (sim số 0932828991); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động màu vàng, imei 862123030437617; tiền Việt Nam 450.000 đồng (niêm phong ký hiệu A2). Thu giữ của Trương Hữu H: 480.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei 359831067614516.

Tiến hành khám xét tại nhà Phạm Thanh N, thu giữ: 04 ống thủy tinh; 02 nỏ thủy tinh; 03 ống hút bằng nhựa; 05 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 10.000 đồng đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 ống hút nhựa được cắt xéo; 05 bịch nylon hàn kín 03 mặt; 01 bịch nylon hàn kín màu xanh được hàn kín (niêm phong ký hiệu A3); 02 bình gas mini hiệu Namilux; 02 bình gas hiệu Blue Sky; 01 đầu khò lửa; 01 chai nhựa màu trắng có in chữ Sting; 01 cây kim loại màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 508 ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn trong 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín (niêm phong ký hiệu A1) đều là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,2543 gram. Chất bột rắn màu xanh chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3

là chất ma túy loại Methamphetamine và Ketamine, có khối lượng 0,3893 gram. (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 508/1 và 508/3 ngày 7/8/2017).

Ngoài ra, N còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần 1: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/8/2017, Trương Hữu H hùn tiền với Lê Hồ Hoàng N (mỗi người hùn 100.000đồng) để mua ma túy sử dụng, H điện thoại cho N hỏi mua 200.000đồng ma túy đá và hẹn địa điểm giao dịch tại trước nhà trọ Thái Nguyên, thuộc tổ 29, khóm 3, phường 6, thành phố C. N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 66P1-716.16 mang phần ma túy đến điểm hẹn giao và nhận lại 200.000đồng từ H. Có được ma túy H mang vào phòng trọ sử dụng hết.

Lần 2: vào khoảng 10 giờ ngày 01/8/2017, Nguyễn Văn V (V ABC), sinh năm 1980, ngụ tổ 18, khóm 2, phường 6, thành phố C điện thoại cho H, hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, do H hết ma túy nên nhắn tin cho N hỏi còn ma túy đá không giao cho 500.000đồng và giao tại hẻm nhà trọ Anh Ốc, phường 4, thành phố C, N đồng ý và mang phần ma túy tương đương 500.000 đồng đến điểm hẹn đưa cho V, nhận lại 500.000 đồng mang về nhà tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: vào khoảng 17 giờ trong tháng 7/2017 (không nhớ ngày), Lương Thanh H, sinh năm 1997, ngụ tổ 5, khóm 1, phường 6, thành phố C điện thoại cho N hỏi mua 200.000đồng và hẹn giao dịch tại khu vực cầu Long Sa, phường 6, thành phố C, N đồng ý. Khoảng 20 phút sau, N mang phần ma túy ra điểm hẹn giao và nhận lại 200.000 đồng từ H, H mang phần ma túy này về nhà sử dụng hết.

Lần 4: khoảng 18 giờ trong tháng 7/2017 (không nhớ ngày), H tiếp tục điện thoại cho N hỏi mua 200.000đồng và hẹn giao dịch tại khu vực cầu Long Sa, phường 6, thành phố C, N đồng ý. Khoảng 15 phút sau, N mang phần ma túy ra điểm hẹn giao và nhận lại 200.000 đồng từ H, H mang phần ma túy này về nhà sử dụng hết.

Như vậy, tổng cộng N đã bán cho Trương Hữu H, Lê Hồ Hoàng N, Nguyễn Văn V, Lương Thanh H 04 lần với 04 phần chất ma túy được 1.100.000đồng đến lần thứ 5 đang giao dịch thì bị bắt quả tang.

Đối với xe ô tô hiệu Innova, biển số 66A-039.60 là của anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980, ngụ số 31, đường Cách Mạng Tháng 8, phường 2, thành phố C cho H thuê. Anh T không biết H dùng xe này dùng để mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại và anh T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với xe mô tô, biển số 66P1-716.16 là của chị Nguyễn Thị Ngọc S (mẹ N) mua của anh Trần Hoàng T, sinh năm 1974, ngụ tổ 2, ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện CL với số tiền 4.500.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Việc N sử dụng xe này để mua bán trái phép chất ma túy, bà S không biết.

Đối với 01 điện thoại di động màu vàng đen, phía trước có chữ Vertu (sim số 0932828991) là phương tiện N dùng để mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động màu vàng, imei 862123030437617; tiền Việt Nam 450.000 đồng là tài sản cá nhân của N, không liên quan đến việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra, H và N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung đã nêu, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 92/CT- VKS ngày 30-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo **Trần Phúc H** và **Phạm Thanh N** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Phúc H và Phạm Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Từ đó đủ căn cứ kết luận:

Đây là vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do Trần Phúc H và Phạm Thanh N thực hiện. H trực tiếp đi thành phố Hồ Chí Minh mua trái phép chất ma túy về bán lại cho Ngoan để bán lại cho các đối tượng nghiện. N mua chất ma túy của H và của đối tượng tên T, tại TP. Hồ Chí Minh, mỗi lần khoảng 500.000 đồng về bán lại và sử dụng.

Từ tháng 02/2017 đến ngày 03/8/2017, H đã 08 lần bán trái phép chất ma túy Phạm Thanh N, Lương Thanh H, Cao Văn Thanh N, Trương Hữu H với 08 phần ma túy thu số tiền 3.040.000đồng, khối lượng Methamphetamine khi bắt quả tang là 0,9307gram.

Trong thời từ tháng 7/2017 đến ngày 03/8/2017, N đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Trương Hữu H, Lê Hồ Hoàng N, Nguyễn Văn V, Lương Thanh H với 04 phần chất ma túy được 1.100.000đồng đến lần thứ 5 đang giao dịch thì bị bắt quả tang. Khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và Ketamine khi bắt quả tang là 0,64 gram.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là có tội và đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy đến mười lăm năm

a)

b) Phạm tội nhiều lần

Trong vụ án này bị cáo H và N tự mua bán ma túy riêng lẻ không có rủ nhau phạm tội nên không có đồng phạm.

Các bị cáo Trần Phúc H và Phạm Thanh N với tuổi đời còn rất trẻ, có sức khỏe, đáng lý ra các bị cáo phải biết lựa chọn cho mình một cách sống lành mạnh chăm lo lao động để xây dựng cho bản thân một tương lai tươi sáng, nhưng trái lại các bị cáo lại lao vào con đường sử dụng ma túy và mua bán ma túy để thu lợi dẫn đến con đường phạm tội như ngày hôm nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai rằng biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Các bị cáo đã có nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình; nó cũng là nguồn phát sinh nhiều tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản, giết người cướp của .v.v.. Từ tác hại đó, nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người.

Từ các nhận định trên xét thấy cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Phúc H đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đang gặp khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần áp dụng điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phạm Thanh N đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý khấu trừ số tiền khi bị bắt quả tang 450.000 đồng và nộp bổ sung số tiền 650.000 đồng để nộp lại tiền thu lợi bất chính xong. Do đó, cần áp dụng điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Phúc H và Phạm Thanh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Phúc H** với mức án từ 08 năm đến 10 năm tù.

2/Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh N** với mức án từ 07 năm đến 09 năm tù.

Các bị cáo gia đình đang gặp khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Tòa án tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên về tiền thu lợi bất chính đề nghị khấu trừ số tiền khi bắt quả tang và bị cáo N tự nguyện nộp để khắc phục tiền thu lợi bất chính. Bị cáo N đã nộp toàn bộ tiền khắc phục hậu quả xong nên trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Trả lại chiếc xe mô tô, biển số 66P1-716.16 cho bà Nguyễn Thị Ngọc S (mẹ N).

Đối với Quyết định số 04/2017/ QĐ-TA ngày 25/01/2017 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng đối với Trần Phúc H đến ngày bị bắt chưa chấp hành hết và đã tuyên xử bị cáo phạm tội. Căn cứ vào Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính Hội đồng xét xử miễn chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Phúc H.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với Lương Thanh H, Cao Văn Thanh N, Trương Hữu H, Lê Hồ Hoàng N, Nguyễn Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã gửi công văn về nơi cư trú xử lý bằng biện pháp hành chính.

Đối với đối tượng tên T, không rõ nhân thân chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với các vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng hoặc cầm lưu hành thì tịch thu tiêu hủy gồm: 03 gói niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 510 ngày 7/8/2017; ký hiệu 508/1 và 508/3 ngày 7/8/2017; 04 ống thủy tinh (02 nõ thủy tinh); 03 ống hút bằng nhựa; 05 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 10.000đồng đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa được cắt xéo; 05 bịch nylon hàn kín 03 mặt; 02 bình gas mini hiệu Namilux; 02 bình gas hiệu Blue Sky; 01 đầu khò lửa; 01 chai nhựa màu trắng có in chữ Sting; 01 cây kim loại màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng;

- Đối với các vật chứng liên quan khác thì tịch thu sung quỹ hoặc xem xét trả lại như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động màu vàng đen, phía trước có chữ Vertu (sim số 0932828991) của bị cáo N; tiền Việt Nam 480.000đồng thu của Trương Hữu H.

+ Buộc bị cáo H nộp tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 3.040.000đồng, để tịch thu sung công quỹ.

+ Buộc bị can N giao nộp tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 1.100.000đồng, để tịch thu sung công quỹ (Đã nộp xong). Thu giữ khi bắt quả tang 450.000 đồng, gia đình bị cáo nộp bổ sung số tiền 650.000 đồng theo biên lai số 05758 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án thành phố C.

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động màu vàng, imei 862123030437617.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc S chiếc xe mô tô, biển số 66P1-716.16 (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Phúc H và Phạm Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Phúc H** và **Phạm Thanh N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phúc H** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04-8-2017.

Miễn chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Phúc H theo Quyết định số 04/2017/ QĐ-TA ngày 25/01/2017 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Phúc H.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh N** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04-8-2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 510 ngày 7/8/2017; ký hiệu 508/1 và 508/3 ngày 7/8/2017; 04 ống

thủy tinh (02 nỏ thủy tinh); 03 ống hút bằng nhựa; 05 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 10.000đồng đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa được cắt xéo; 05 bịch nylon hàn kín 03 mặt; 02 bình gas mini hiệu Namilux; 02 bình gas hiệu Blue Sky; 01 đầu khò lửa; 01 chai nhựa màu trắng có in chữ Sting; 01 cây kim loại màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng;

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động màu vàng đen, phía trước có chữ Vertu (sim số 0932828991) của bị cáo N; tiền Việt Nam 480.000đồng thu của Trương Hữu H.

- Buộc bị cáo H nộp tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 3.040.000đồng, để tịch thu sung công quỹ.

- Buộc bị can N giao nộp tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 1.100.000đồng, để tịch thu sung công quỹ (Đã nộp xong). Thu giữ khi bắt quả tang 450.000 đồng, gia đình bị cáo nộp bổ sung số tiền 650.000 đồng theo biên lai số 05758 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án thành phố C.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động màu vàng, imei 862123030437617.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc S chiếc xe mô tô, biển số 66P1-716.16 (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Trần Phúc H và Phạm Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CA TP. Cao Lãnh;
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Tùng